

Bản án số: 75/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 21-8-2024

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cao Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phát Triển;

Ông Nguyễn Chí Công.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Vân An là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 220/2024/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 6 năm 2024 “V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 371/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 05 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn:* Chị Hà T - Sinh năm: 1994. Địa chỉ: xã Hoà Long, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Anh Trần C - Sinh năm: 1986. Địa chỉ: xã Tân Dương, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hà T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị T và anh C do tìm hiểu quen nhau rồi đăng ký kết hôn tại UBND xã, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, cuộc sống thời gian đầu rất hạnh phúc nhưng về sau có nhiều điểm bất đồng cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc,

trong đời sống hằng ngày thường phát sinh mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên cự cãi anh C không lo làm ăn phát triển kinh tế gia đình mà thường xuyên cờ bạc nợ nần Chị T đã nhiều lần khuyên nhưng anh C không thay đổi nên vợ chồng ly thân từ đầu năm 2024 đến nay không ai quan tâm đến ai, từ những nguyên nhân đó dẫn đến cuộc sống hôn nhân không đạt Chị T nhận thấy tình cảm không còn nữa nay Chị T xin được ly hôn với anh Trần C;

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Minh P, sinh ngày 29/01/2019, hiện đang sống với Chị T, Chị T yêu cầu nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung Chị T không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung Chị T trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Trần C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Xét thấy, việc tranh chấp về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con giữa chị Hà T và anh Trần C theo quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh Trần C để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử nên xét xử vắng mặt đối với anh Trần C theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị T và anh C có đăng ký kết hôn tại UBND xã, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp là theo quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung có nhiều điểm bất đồng cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc, trong đời sống hằng ngày thường phát sinh mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên cự cãi anh C không lo làm ăn phát triển kinh tế gia đình mà thường xuyên cờ bạc nợ nần Chị T đã nhiều lần khuyên nhưng anh C không thay đổi nên vợ chồng ly thân từ đầu năm 2024 đến nay không ai quan tâm đến ai, tình trạng

hôn nhân của Chị T và anh C như trên được chứng minh bằng hành động cụ thể là anh C không chấp hành các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án để được hòa giải đoàn tụ, bỏ mặt không ý kiến gì, đồng thời cố ý không chấp hành pháp luật. Mặc dù, Tòa án đã động viên nhưng Chị T vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với anh C, mâu thuẫn của Chị T và anh C là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc Chị T yêu cầu ly hôn là thỏa mãn theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị T là có căn cứ.

[3] Về con chung: Chị T và anh C có 01 con chung tên Trần Minh P, sinh ngày 29/01/2019 hiện con đang sống với Chị T, Chị T yêu cầu tiếp tục nuôi con, việc giao con cho ai nuôi là xem xét điều kiện để nuôi con, Chị T đang trực tiếp nuôi dạy con tốt, có đủ điều kiện nuôi con, nên cần chấp nhận yêu cầu của Chị T là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng: Chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản và nợ chung: Chị T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Hà T được ly hôn với anh Trần C.
2. Về con chung: Chị Hà T được quyền tiếp tục nuôi con chung tên Trần Minh P, sinh ngày 29/01/2019.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở

người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí và tạm ứng án phí: Chị Hà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Hà T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001731, ngày 20/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Chị Hà T đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/8/2024). Đối với bị đơn không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày bản án này được giao cho đương sự hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Nguyễn Cao Diễm

